

STYLE DESCRIBING IN THE CHARACTER IN NOVEL WRITING ON THE MOUNTAIN FROM INNOVATION

Dieu Thi Tu Uyen

Tay Bac University

Email: tuyen@utb.edu.vn

Received: 12/8/2022; Reviewed: 25/8/2022; Revised: 29/8/2022; Accepted: 05/9/2022; Released: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/735>

A character “is a specific person depicted in a literary work”. Characters have a special important role, determining the success of the work. The basic function of literary characters is to generalize human personality, lead readers into different environments of life and express the writer’s artistic conception and aesthetic ideals about people. Any literary genre has the participation of literary characters. Characters in novels have characteristics that are different from those in other literary genres. In traditional novels, characters are often depicted in a process, going through life’s events. Many large-scale novels are a complete picture of the life and fate of one or more characters, from birth to death. In an effort to renovate the art of building novel characters, after Innovation, many writers have built character types with characteristics that are different from those of traditional novels. There are types of characters that are impersonal, non-psychological, characters that are made “thin” or characters that are just “shadows”, signs and symbols. The change in the method of character description has profoundly influenced the content of reflection and the thought depth of contemporary novels.

Keywords: *Character; Description; Style; Innovation.*

1. Đặt vấn đề

Văn học Việt Nam gồm nhiều bộ phận, trong đó có văn học dân tộc thiểu số và miền núi là một bộ phận không thể thiếu. Văn học dân tộc thiểu số và miền núi có nhiều đóng góp quan trọng về tư tưởng, nội dung, hình thức nghệ thuật vào tiến trình phát triển chung của nền văn học Việt Nam. Văn học dân tộc miền núi là nơi lưu giữ và bảo tồn các giá trị văn hóa tinh thần các dân tộc đa dạng, phong phú. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Khóa VIII đã nêu phương hướng xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam. Một trong những phương hướng quan trọng nhất là xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Có thể nói, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), văn học Việt Nam nói chung, trong đó có văn học dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng bước vào cuộc đổi mới toàn diện và sâu sắc. Tinh thần dân chủ, “nhìn thẳng vào sự thật”, “cởi trói” cho văn chương đã tạo điều kiện để văn học nước nhà có một bước chuyển mình mạnh mẽ. Sự thay đổi về quan niệm nghệ thuật, tư duy sáng tác trong đội ngũ nhà văn đã tạo nên những cách tân nghệ thuật quan trọng trên nhiều phương diện. Tiểu thuyết là thể loại chịu tác động mạnh mẽ của xu thế cách tân ở thời kỳ Đổi mới. Những đổi mới và thành tựu của thể loại đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà phê bình và độc giả.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong khoảng 30 năm (từ 1986-2016), đã có

hàng trăm công trình nghiên cứu, bài viết nghiên cứu về tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ Đổi mới, trong đó phải kể đến một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như Đinh Văn Định (1986), “Văn học các dân tộc thiểu số mười năm qua với vấn đề truyền thống và hiện đại”, Tạp chí Văn học, số 5; Vi Hồng (1991), “Người dân tộc thiểu số viết văn”, Tạp chí Văn học, số 4/1991; Tô Hoài (1994), “Văn học các dân tộc thiểu số - thực trạng và vấn đề”, Tạp chí văn học, số 9/1994; Văn Giá (1999), “Ngôn ngữ văn học dân tộc thiểu số trong bối cảnh suy thoái ngôn ngữ hiện nay”, Tạp chí Văn hóa các dân tộc, số 6; Nông Quốc Chân (chủ biên, 1999), “Tư tưởng văn học dân tộc và miền núi”, Nxb. Giáo dục, Hà Nội; Cao Thị Thu Hoài (2015), “Nửa thế kỷ phát triển văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc” (Khoảng từ 1960 đến nay), Luận án tiến sĩ, Đại học Thái Nguyên... Các công trình nghiên cứu này tập trung: Thể hiện cái nhìn đa chiều đối với sự đổi mới quan niệm về tiểu thuyết, tư duy nghệ thuật tiểu thuyết, khuynh hướng vận động, phát triển của tiểu thuyết thời kỳ đổi mới, những dấu hiệu cách tân về kết cấu, nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu;... Bàn luận về việc có hay không xu hướng tiểu thuyết hậu hiện đại ở Việt Nam? Các tác phẩm được coi là tiểu thuyết hậu hiện đại có những đặc điểm nổi bật nào về phương thức tự sự?; hoặc đi sâu tìm hiểu về tiểu thuyết của một số tác giả có nhiều sáng tác trong thời kỳ đổi mới hay những sáng tác thu hút được sự quan tâm của dư luận; đánh giá về những thành tựu đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết của các tác giả này...

mà chưa có công trình nào làm sáng tỏ phương thức miêu tả nhân vật trong tiểu thuyết viết về miền núi sau đổi mới.

Nghiên cứu này ngoài việc lấp đầy khoảng trống trên sẽ làm rõ bản sắc văn hóa dân tộc độc đáo được thể hiện trong các phương diện nội dung và nghệ thuật của tiểu thuyết viết về miền núi từ sau đổi mới. Triển khai nghiên cứu những vấn đề trên, bài viết sẽ đóng góp thêm một tiếng nói khoa học về tiểu thuyết viết về miền núi từ sau đổi mới vào hệ thống các công trình nghiên cứu về văn học miền núi đương đại, tạo thêm mối quan tâm cho các nhà nghiên cứu đối với tiểu thuyết viết về miền núi nói riêng, văn học miền núi nói chung.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng những phương pháp nghiên cứu cơ bản sau: Phương pháp xã hội học; Phương pháp so sánh; Phương pháp nghiên cứu loại; Phương pháp tiếp cận thi pháp học; Phương pháp liên ngành;...

4. Kết quả nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận diện được những bút pháp cơ bản để miêu tả nhân vật trong tiểu thuyết viết về miền núi sau đổi mới cụ thể sau:

4.1. Miêu tả nhân vật bằng bút pháp ước lệ

Bút pháp ước lệ được sử dụng phổ biến trong nghệ thuật miêu tả về con người trong văn học truyền thống. Theo đó, nhà văn thường sử dụng hình ảnh trong tự nhiên làm ẩn dụ, hoán dụ hoặc so sánh với hình ảnh của con người. Bút pháp này thường được dùng trong trường hợp miêu tả ngoại hình nhân vật. Nó chia làm hai góc độ đối lập nhau tùy vào đối tượng được miêu tả thuộc tuyến nhân vật nào. Miêu tả nhân vật tốt, tác giả chọn những hình tượng thiên nhiên đẹp để làm biểu tượng cho vẻ đẹp hoàn hảo, lý tưởng của họ. Còn miêu tả nhân vật xấu, tác giả lại chọn những loài vật xấu xí, đáng sợ gán cho ngoại hình, tính cách của những nhân vật này. Việc sử dụng bút pháp ước lệ trong miêu tả nhân vật ở tiểu thuyết viết về miền núi sau đổi mới ảnh hưởng sâu sắc cách miêu tả nhân vật trong truyện cổ dân gian. Nhiều nhà văn, nhất là tác giả dân tộc thiểu số vẫn trung thành với thủ pháp xây dựng nhân vật mang tính truyền thống này. Trong tiểu thuyết Triều Ân, Vi Hồng, Ma Trường Nguyên, Địch Ngọc Lân, Ma Văn Kháng, Đoàn Hữu Nam, Cao Duy Sơn, Đỗ Bích Thúy... các nhân vật nữ chính đều hoặc rất tài năng, hoặc vô cùng xinh đẹp. Nhân vật Phạm trong *Thỏ phi* của Đoàn Hữu Nam. Nhân vật Sim trong *Rừng thiêng* của Hoàng Thế Sinh: “miệng tươi như hoa đào, mái tóc đen mượt chảy dài qua eo như dòng suối chảy qua thác”. Các nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Cao Duy Sơn cũng thường mang vẻ đẹp hoàn hảo. An (*Cực lạc*) không chỉ xinh đẹp như một nàng tiên khiến người ta tưởng cô là đứa con của thần thánh mà còn có giọng hát hay như tiếng hót của sơn ca. Sắc đẹp của

Mây Lìn (*Hoa mận đỏ*) hội tụ tất cả vẻ đẹp của hoa lá, rừng núi, vị thơm ngon của hạt ngô, con suối trong trời trên những ghềnh đá. Mỹ (*Đàn trời*) “đẹp một cách lạ lùng. Thân thể nàng, da dẻ nàng đến cặp mắt trong sáng và cả đôi môi kia như được chất ra từ bình minh trong sương, từ ánh trăng dịu hiền của trời thu trong vắt, từ hoa, từ lá, từ dòng suối rừng tinh khiết ngọt ngào”. Vi Hồng còn hình tượng hóa nhân vật bằng những biểu tượng: mắt đen lầy - mắt chim cu cu, má hồng - má thấp đuốc hồng, má hồng rực sức xuân, má quả đào. Ma Trường Nguyên cũng sử dụng cách hình tượng hóa nhân vật của mình bằng biểu tượng: ngón tay - búp măng thon, búp măng trắng hồng; đôi má - hơi than rực hồng; bắp chân - ngà ngọc trắng bóc... Nhân vật nam giới (Piao trong *Nàng vàng bán Dao*, Phón trong *Dặm ngàn rong ruổi* của Triều Ân, Hoàng trong *Tháng năm biết nói*, Eng Háo trong *Đi tìm giàu sang* của Vi Hồng, Ngân trong *Người lang thang* của Cao Duy Sơn) cũng được miêu tả, ví von bằng những hình ảnh thiên nhiên, toát lên vẻ đẹp khỏe khoắn, mạnh mẽ.

Ngược lại với những hình ảnh ước lệ đẹp để đạt đến độ lý tưởng hóa, nhà văn sử dụng thủ pháp vật hóa để miêu tả ngoại hình, hành vi, tính cách của các nhân vật phản diện. Liêng (*Rừng thiêng* - Hoàng Thế Sinh) làm nghề nuôi rắn, hán buôn bán rắn, nhấm rượu rắn, ăn thịt rắn, chơi với rắn độc,... Cái nghề và bản tính xấu xa, ti tiện khiến hán có bộ dạng giống như một con rắn với “cái mặt dài thườn vùi vệt sẹo to dài chẳng khác gì cái đầu trên trán... mắt cứ cùm cụp... răng thì vàng khè”. Lù Tà (*Trên đỉnh đèo đông bão* - Đoàn Hữu Nam) xuất thân kỳ lạ, thân hình dị dạng “như con quỷ nhập tràng. Thân nó ngắn chùn... hai cẳng tay đầy lông lá dài chắm hai đầu gối”, “khuôn mặt ngắn, lông lá viền quanh”. ...

Thủ pháp xây dựng nhân vật bằng hình ảnh ước lệ đã tạo nên nét đặc sắc cho tiểu thuyết viết về miền núi từ sau Đổi mới. Với những nhân vật được miêu tả bằng hình ảnh ước lệ đẹp đẽ, các sáng tác này đã dựng được chân dung nhân vật đạt đến độ lý tưởng hóa. Còn đối với những nhân vật được miêu tả theo kiểu vật hóa, nhà văn cũng cho thấy hiện tượng “lại giống”, như một minh chứng cho sự trừng phạt của thần linh đối với những kẻ “chưa thành người”. Một điểm đặc biệt nữa là bút pháp ước lệ khi miêu tả nhân vật giúp các nhà văn phân tuyến nhân vật một cách rõ ràng: thiện - ác, tốt - xấu. “Những nhân vật chính diện thường được miêu tả với vẻ lương thiện, nhân ái như tiên, như bụt, sống chân thực tới tận đáy. Ngược lại, nhân vật phản diện thì xấu xa, ti tiện, độc ác và tàn nhẫn đến cùng cực”. Đây là một đặc điểm xây dựng nhân vật giàu bản sắc và tính nhân bản của tiểu thuyết viết về miền núi sau Đổi mới.

4.2. Miêu tả nhân vật bằng bút pháp kỳ ảo

Yếu tố kỳ ảo được sử dụng trong việc mô tả nguồn gốc, xuất thân, quá trình sinh trưởng, sự

hóa kiếp, sự biến dạng của nhân vật. Về điểm này, Đoàn Hữu Nam là người sử dụng đậm đặc cái kỳ ảo. Các nhân vật của ông thường có xuất thân rất kỳ lạ. Lù Tà (*Trên đỉnh đèo đông bão*) nằm trong bụng mẹ đến ngoài mười tháng mới chịu chui ra. Lúc mẹ nó sinh ra, “rằm tháng giêng mà trời đất đã phải quặn mình trong cơn sấm chớp, mưa gió”, “Đúng lúc lưỡi tâm sét loăng ngoăng, sáng chói bập xuống cây trò đầu bản thì mẹ nó giạt mình và bật ra nó”. Sự chào đời lạ lùng đó như báo hiệu một điềm chẳng lành trong cuộc đời nó. Sinh ra vốn đã mang thân xác của người khác, là “kiếp khác” của một đứa trẻ chết vì bố đánh. Nó được đưa trở lại cái gia đình mà “kiếp trước” nó đã là con cái trong nhà. Dù ông bố “kiếp trước” vất kiệt sức nuôi dạy để tạ lỗi với nó nhưng nó vẫn bước vào con đường của quỷ ác. Châu Po (*Trên đỉnh đèo đông bão*), cũng là một đứa trẻ “khác người ngay từ khi còn trong bụng mẹ”, “nó gan lì không chịu chui ra mà mẹ nó khôn khổ, cả nhà họ Hồ khôn khổ, cả Suối Hoa quên chuyện năm hết, tết đến”; đến khi chui ra “nhìn mọi người xung quanh trút những lo âu qua tiếng thở phào nhẹ nhõm, nó toét miệng cười. Nụ cười khinh bỉ... Việc sử dụng yếu tố kỳ ảo để miêu tả hoàn cảnh xuất thân của các nhân vật phản diện giúp nhà văn lý giải được căn nguyên hành động vô nhân tính của chúng sau này. Sinh ra từ sự hoang dã, pha trộn dòng máu của người và thú nên chúng hành động theo bản năng tự nhiên, dã thú, mất hết tính người. Ama phiã trở thành thầy cúng, vì lợi lộc mà tìm cách giết người để hãm hại thầy thuốc Ama Phê. Châu Po là kẻ khát máu điên cuồng, luôn tìm cách chống phá cách mạng... Mô típ hóa kiếp như một sự trừng phạt đối với cái ác: ông Khuron (*Rừng thiêng* - Hoàng Thế Sinh) đào Đá Thần Cho về nhà làm cảnh mà hóa điên; Nguyên (*Họ vẫn chưa về* - Nguyễn Thế Hùng) cũng hóa điên, lang thang hát bài hát về việc cha con hắn đã giết Thanh như thế nào khi cả ba cùng đi săn hổ... Nhưng đối với nhân vật chính diện, yếu tố kỳ ảo lại được dùng để mô tả nguồn gốc xuất thân và quá trình sinh trưởng kỳ lạ, như điểm báo sự may mắn, yên lành. Như hai anh em Thiên và Hoa (*Họ vẫn chưa về* - Nguyễn Thế Hùng), tượng hình trong mùa tình, sinh ra đúng tiết nghinh xuân, Thần Lộc xuất hiện, nên trai thì mạnh mẽ, gái thì đẹp đẽ như trăng. Sự ra đời đúng tiết nghinh xuân của họ đem lại may mắn cho cả làng. *Yếu tố kỳ ảo còn được dùng để thể hiện những khả năng kỳ lạ của con người.* Nhiều nhân vật xuất hiện trong tác phẩm với những khả năng kỳ lạ. Quây (*Thỏ phi* - Đoàn Hữu Nam) có “tài đoán định như thần”; Y Tum và cha con Ama Phê (*Luật của rừng* - Kim Nhất) sống với Hổ, có khả năng giao tiếp với ông hổ; Hoàng (*Bụi hổ* - Hoàng Thế Sinh) giao du với Quỷ nước dưới lòng hồ; San (*Chòm ba nhà* - Cao Duy Sơn) có khả năng nhìn thấy và giao tiếp bằng tâm linh với những người kì lạ trong cõi mộng du; Ông lái đò (*Họ vẫn chưa về* - Nguyễn Thế Hùng) thoát ẩn thoát hiện, có khả năng thấu thị, nhìn trước

được việc xảy ra trong tương lai; Thiên có thể nhìn thấy hình ảnh “ông già cầm cành dâu chân bầy thiên sứ” trên trời, có thể giao tiếp với ông lái đò bí ẩn; Ông nội Thiên là người duy nhất trong làng có khả năng mời được Thần Lộc về... Bút pháp kì ảo tô đậm những năng lực thấu thị của thế giới tâm linh đã khiến cho các nhân vật càng được bao bọc trong một màu sắc kỳ ảo lạ lùng. Khác với truyện cổ dân gian, năng lực kỳ ảo của nhân vật chủ yếu dùng để giải quyết xung đột giữa thiện - ác, đạt được mục tiêu ban thường hoặc trừng phạt, tạo một kết thúc có hậu cho nhân vật chính diện. Ở đây, bút pháp kỳ ảo trở thành phương cách để con người thể hiện phản ứng trước những biến động, những khuôn thước gò bó của thực tế, để đạt tới một sự tự do về thân xác hoặc tâm hồn.

4.3. Miêu tả nhân vật bằng độc thoại nội tâm

Trong tiểu thuyết viết về miền núi sau đổi mới, kỹ thuật dòng ý thức chưa biểu hiện mạnh mẽ thành xu hướng đến mức phá bỏ những rào cản của lối viết truyền thống, bất chấp cú pháp, bất chấp quy ước văn phạm nhưng việc sử dụng độc thoại nội tâm như một thủ pháp miêu tả nhân vật thì đã được dùng khá phổ biến. Các nhà văn người Kinh lão luyện như Ma Văn Kháng, Trung Trung Đĩnh đã đem đến cho tiểu thuyết miền núi thời kỳ này những tác phẩm đạt tới mức điển hình về thủ pháp độc thoại nội tâm như *Gặp gỡ ở La Pan Tân*, *Một mình một ngựa* hay *Lạc rừng*, *Ngược chiều cái chết*. Các nhà văn dân tộc thiểu số cũng đã quan tâm hơn đến việc khám phá và biểu hiện thế giới nội tâm của nhân vật bằng độc thoại nội tâm. Tiêu biểu có thể kể đến các tác giả Cao Duy Sơn, Hữu Tiến... Thực tế này cho thấy nhu cầu và năng lực của nhà văn trong việc khai phá những chiều kích rộng hơn, sâu hơn của đời sống tâm hồn con người. *Độc thoại nội tâm giúp con người tự thấu hiểu mình trên hành trình đi tìm kiếm cái bản thể.* Trong *Chúa đất* của Đỗ Bích Thủy, nhân vật bà cả là nhân vật duy nhất được tác giả chú ý khắc họa từ phía độc thoại nội tâm. Dòng tâm trạng của nhân vật trôi chảy theo những biến cố xảy ra trong dinh thự của chúa đất Sùng Đà ở vùng cao Đường Thượng. Mỗi một biến cố lại cho bà cả nhận thấy sai lầm của mình khi nhận thức về hạnh phúc. Có lẽ, ít nhân vật phụ nữ vùng cao được tác giả tập trung khắc họa một đời sống nội tâm sâu sắc đến thế. Nhân vật San trong *Chòm ba nhà* được Cao Duy Sơn miêu tả bằng dòng độc thoại nội tâm trôi chảy xuyên suốt trong tác phẩm. Qua dòng độc thoại nội tâm của San, tất cả những biến cố trong cuộc đời nhân vật, những mối quan hệ giữa San với các nhân vật khác, những cách hành xử... hiện lên sinh động trong trải nghiệm và suy ngẫm của nhân vật. Tự ngẫm, tự tra vấn là cách San hiểu thấu được mình trong rất nhiều mối quan hệ phức tạp ràng buộc. Những cảm thức nặng nề, day dứt về cuộc đời mình: “Tôi là hạng người đi rửa tai thiên hạ bằng nước bọt?” ; “chết không biết sẽ thế nào nhỉ?“, “nếu biết trước con người mình sẽ lớn lên và

lụi tàn như tro bụi... chắc đã tự chết ngay từ khi mới cất tiếng khóc chào đời"... cho thấy nhân vật nhận thức được sâu sắc mâu thuẫn giữa những khát vọng sâu thẳm của bản thân với những ràng buộc, những thiên kiến ngoài đời. Nguyên vọng được sống trong một thế giới chỉ toàn trẻ con, toàn thiên thần, lánh khỏi thế giới người lớn "tranh giành ti tiện", lánh khỏi "cõi nhân gian thô lậu" của San là thái độ phản ứng của nhân vật với cuộc sống. Sự tự ý thức, tự suy xét, tự đánh giá của các nhân vật khiến họ hiện lên ở một chiều sâu mới với những tầng bậc tư tưởng sáng, tối, những xúc cảm buồn, vui khác nhau của tâm hồn. Trên hành trình đi tìm kiếm chính mình, các nhân vật đều tri nhận rất rõ những mong muốn, khao khát của bản thân, riêng tư nhất, tri nhận rõ xung đột giữa cái nguyện vọng, khao khát cá nhân ấy với những lễ thói, định kiến, quy ước trời buộc bên ngoài xã hội kia. Tuy nhiên, nhận thức được đây nhưng không phải lúc nào họ cũng có thể tạo cho mình cơ hội thực hiện những nguyện vọng, khao khát của bản thân. Họ vẫn bị cuốn vào, bị ràng buộc vào cái bóng xã hội, tập thể to lớn kia.

Độc thoại nội tâm cũng giúp nhân vật nhận thức, phân xét về cuộc sống. Từ sự tri nhận và thấu hiểu "con người mình", tự nhận xét, kiểm điểm, đánh giá, điều chỉnh bản thân, con người bắt đầu nhìn ra cuộc sống bên ngoài. Sự soi chiếu cuộc đời ngoài kia qua cái mách bảo của bản thân không còn hời hợt, phiến diện hay e ngại như trước. Cuộc sống được các nhân vật phân tích dưới nhiều góc độ, chân thực, phong phú, có sức thuyết phục hơn bao giờ hết. Trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng, Trung Trung Đỉnh, Cao Duy Sơn, Nguyễn Thế Hùng,... các nhân vật thường chìm đắm trong độc thoại nội tâm, hay chính là hình thức "đối thoại tự ngã" với cuộc đời. Nhân vật Thiêm trong *Gặp gỡ ở La Pan Tân* (Ma Văn Kháng) cũng từ cuộc đấu tranh nội tâm "kiệt lực để giữ cân bằng giữa ao ước và thực tại" nhận diện được những sai lầm của một thời: "những gì được kiến lập bằng cưỡng chế, mệnh lệnh, bằng phong trào bông bột từ động cơ vị kỷ và huênh hoang, đều đổ vỡ tan tành trong chốc lát". Trong *Ngược chiều cái chết* (Trung Trung Đỉnh), sự sai lầm trong quan điểm xây dựng đời sống mới là xóa bỏ hết những cái cũ cũng được phân tích, lý giải kỹ và sâu qua động ý thức của nhân vật tôi. Còn ở *Họ vẫn chưa về* (Nguyễn Thế Hùng), nhân vật Thiêm sau mỗi cuộc đối thoại với ông lái đò lại thường chìm trong những suy ngẫm về con người, về nhân tình thế thái: vì sao con người lại không thể sống là chính mình? Ấy là vì "con người phân hồn và phân xác nhiều khi không nhập được vào nhau" nên có lúc "không nói được tiếng nói của chính mình, không làm được điều mình muốn, không hát được những khúc ca chính tự lòng mình yêu mến". M. Bakhtin cho rằng, con người không thể hóa thân đến cùng vào cái thân xác xã hội - lịch sử hiện hữu. Nhưng trên thực tế, nhiều khi con người vẫn đang buộc phải phân thân: "con người thật" đối diện bản

ngã và "con người khác" trong con mắt của người khác. Khi "phân hồn" không nhập được vào "phân xác", con người bị quan, đố vỡ niềm tin trong cuộc sống, ứng xử cực đoan với thế giới bên ngoài cũng là điều dễ hiểu.

Với thủ pháp miêu tả nhân vật bằng độc thoại nội tâm, nhà văn không đơn thuần là người miêu tả con người mà là "nhà thám hiểm". Họ dành nhiều công sức và tâm huyết khai thác sâu các biểu hiện của bản thể người, hiểu biết thấu triệt, giải mã những diễn biến phong phú, phức tạp trong cấu trúc tâm lý của con người, từ đó, xác lập một hệ giá trị mới về con người. Hình tượng con người hướng nội vốn còn mờ nhạt trong văn xuôi miền núi trước đây nay đã hiện diện tương đối rõ nét như là một dấu hiệu đáng mừng của sự cách tân trong nghệ thuật xây dựng nhân vật.

5. Thảo luận

Từ kết quả phân tích, nghiên cứu trên chúng tôi nhận thấy cùng với các phương thức nghệ thuật của tiểu thuyết viết về miền núi từ sau Đổi mới như nghệ thuật tổ chức kết cấu, nghệ thuật kiến tạo ngôn ngữ; những dấu hiệu cách tân về nghệ thuật đã góp phần quan trọng trong việc làm phong phú hệ thống nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam nói riêng, trong văn xuôi Việt Nam nói chung, đồng thời góp phần không nhỏ làm nổi bật dấu ấn riêng về đặc điểm các nhân vật, giảm bớt tính đơn giản, sự lặp lại giống nhau ở các nhân vật cùng môi trường sống, môi trường hoạt động. Nhân vật trong tiểu thuyết viết về miền núi, nhờ các biện pháp miêu tả vừa phân tích, không chỉ hấp dẫn mà qua đó còn góp phần làm thay đổi cách nhìn về cuộc sống, con người vùng quê vốn dễ bị đóng khung trong vài ấn tượng sắc thái đơn điệu. Miêu tả nhân vật miền núi trong tiểu thuyết, như vậy, làm thay đổi không chỉ độc giả mà còn góp phần thay đổi sinh hoạt, cuộc sống tinh thần của nhân dân vùng đất này. Tác động nhiều chiều trong tiếp nhận, tiếp thụ, thụ hưởng văn học nghệ thuật, vì vậy, sẽ được nâng cao.

6. Kết luận

Có thể thấy rằng, về nghệ thuật miêu tả nhân vật của tiểu thuyết miền núi thời kỳ Đổi mới, phần lớn các nhà văn chủ yếu miêu tả nhân vật bằng bút pháp ước lệ, bút pháp kỳ ảo và độc thoại nội tâm. Trong xu hướng cách tân nghệ thuật trong cách miêu tả nhân vật, tiểu thuyết viết về miền núi thời kỳ này cũng tăng cường đối thoại trong lời của nhân vật bằng cách tâm lý hóa đối thoại và thực hiện hình thức đối thoại trong độc thoại nội tâm.

Trong bối cảnh vận động của tiểu thuyết Việt Nam đương đại, tiểu thuyết viết về miền núi từ sau Đổi mới đã thực hiện được sứ mệnh nghệ thuật có ý nghĩa quan trọng: góp phần tạo nên sự lớn mạnh, những thành tựu nghệ thuật của nền tiểu thuyết dân tộc. Đối với văn học miền núi, cho đến thời kỳ tiểu thuyết phát triển mạnh, thì miền núi mới thực sự có một nền văn học phát triển toàn diện, hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- Chấn, N. Q. (1999). *Tư tưởng văn học dân tộc và miền núi* (Chủ biên). Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- Chi, N. T. (1996). *Góp phần nghiên cứu văn hóa tộc người*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
- Đào, Đ. A. (2006). Vai trò của yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn và tiểu thuyết Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 8, tr.414.
- Định, Đ. V. (1986). Văn học các dân tộc thiểu số mười năm qua với vấn đề truyền thống và hiện đại. *Tạp chí Văn học*, số 5, tr.24-35.
- Giá, V. (1999). Ngôn ngữ văn học dân tộc thiểu số trong bối cảnh suy thoái ngôn ngữ hiện nay. *Tạp chí Văn hóa các dân tộc*, số 6, tr.24-25.
- Hằng, N. T. T. (2013). *Con người cá nhân trong tiểu thuyết và truyện ngắn Việt Nam sau 1975*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Hoài, C. T. T. (2015). *Nửa thế kỷ phát triển văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc” (Khoảng từ 1960 đến nay)*. Luận án tiến sĩ, Đại học Thái Nguyên.
- Hoài, T. (1994). Văn học các dân tộc thiểu số - thực trạng và vấn đề. *Tạp chí Văn học*, số 9, tr.2-3.
- Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam. (2016). *Kỷ yếu đại hội V*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Hồng, V. (1991). Người dân tộc thiểu số viết văn. *Tạp chí Văn học*, số 4, tr.65.
- Huyền, Đ. T. T. (2013). Tình hình nghiên cứu văn học dân tộc thiểu số trên tạp chí Nghiên cứu Văn học từ 1960 đến nay. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 11, tr.107-119.
- Long, N., & Duy, H. (1990). Nhà văn các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại. *Tạp chí Văn học*, số 4.
- Nguyễn, Đ. T. (2008). Truyện ngắn Ma Văn Kháng và vấn đề thức tỉnh tinh thần con người vùng cao. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 3.
- Nguyễn, Đ. T. (2013). Bản sắc văn hóa dân tộc trong văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam thời kì đổi mới và hội nhập. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 3.
- Nguyễn, Đ. T. (2014). *Bản sắc văn hóa dân tộc trong văn xuôi của các nhà văn dân tộc thiểu số Việt Nam* (Chủ biên). Thái Nguyên: Nxb. Đại học Thái Nguyên.
- Nhân, V. H. (2004). *Văn hóa các dân tộc thiểu số - Từ một góc nhìn*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Nhật, P. Đ. (2006). Vai trò của văn hóa các dân tộc thiểu số. *Tạp chí Văn hóa các dân tộc*, số 3, tr.2-3.
- Nhiều tác giả. (1997). *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Nhiều tác giả. (2007). *Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số thời kỳ Đổi mới*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.

BÚT PHÁP MIÊU TẢ NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT VỀ MIỀN NÚI TỪ SAU ĐỔI MỚI

Đieu Thị Tú Uyên

Trường Đại học Tây Bắc
 Email: tuyen@utb.edu.vn

Nhận bài: 12/8/2022; Phân biện: 25/8/2022; Tác giả sửa: 29/8/2022; Duyệt đăng: 05/9/2022; Phát hành: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/735>

Nhân vật “là con người cụ thể được miêu tả trong tác phẩm văn học”. Nhân vật có vai trò quan trọng đặc biệt, quyết định sự thành công của tác phẩm. Chức năng cơ bản của nhân vật văn học là khái quát tính cách con người, dẫn dắt độc giả vào các môi trường khác nhau của đời sống, thể hiện quan niệm nghệ thuật và lí tưởng thẩm mỹ của nhà văn về con người. Bất kì thể loại văn học nào cũng có sự tham gia của nhân vật văn học. Nhân vật trong tiểu thuyết có đặc điểm khác biệt với nhân vật trong các thể loại văn học khác. Trong tiểu thuyết truyền thống, nhân vật thường được miêu tả trong một quá trình, trải qua các biến cố, sự kiện của cuộc đời. Nhiều tiểu thuyết có quy mô lớn là một bức tranh hoàn chỉnh về cuộc đời, số phận của một hay nhiều nhân vật, từ khi sinh ra đến lúc chết. Trong nỗ lực đổi mới nghệ thuật xây dựng nhân vật tiểu thuyết, sau Đổi mới, nhiều nhà văn đã xây dựng những kiểu nhân vật có đặc điểm khác biệt với nhân vật tiểu thuyết truyền thống. Xuất hiện những kiểu nhân vật phi tính cách, phi tâm lí, nhân vật được làm cho “mỏng dẹt” hay nhân vật chỉ còn là “cái bóng”, là kí hiệu, biểu tượng. Sự thay đổi phương thức miêu tả nhân vật đã ảnh hưởng sâu sắc đến nội dung phản ánh và chiều sâu tư tưởng của tiểu thuyết đương đại.

Từ khóa: Nhân vật; Miêu tả; Bút pháp; Đổi mới.